

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGD-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lù Văn Hùng

2. Ông: Lò Văn Ngắm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị H; sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lò Thị K H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Tòng Văn P; sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 19/5/2021 và tại bản tự khai ngày 04/6/2021 (bút lục số 30) của chị Cà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Tòng Văn P tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 24/6/2014 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi kết hôn, tôi và anh P chuyển về chung sống tại bản L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh P không quan tâm chăm sóc tôi và các con, không chí thú làm ăn. Mặc dù bản thân tôi đã rất cố gắng và mâu thuẫn giữa vợ

chồng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải, khuyên can nhiều lần nhưng không thành, cuộc sống chung của vợ chồng tôi không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Từ cuối năm 2016 tôi và anh P đã sống ly thân. Anh P chuyển về bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Nay tôi xét thấy đời sống chung giữa vợ chồng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Tòng Văn P.

Về con chung: Tôi và anh Tòng Văn P có 01 người con chung là cháu Tòng Duy K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015. Nguyên vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, tôi được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Duy K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Tòng Văn P cấp dưỡng nuôi cháu K cùng với tôi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu về: Tôi và anh Tòng Văn P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tòng Văn P, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và nội dung bản tự khai của chị đã trình bày.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Bà Lò Thị Khánh H trình bày ý kiến:** Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến trình bày của chị Cà Thị H là đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Tòng Văn P và chấp nhận các yêu cầu về giải quyết con chung, về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu về như chị H đã trình bày. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

*** Tại phiên tòa bị đơn anh Tòng Văn P trình bày:**

Về hôn nhân: Ngày 24/6/2021 tôi và chị Cà Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi có xảy ra mâu thuẫn do tính cách của tôi và chị H không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chúng tôi không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày nhưng Nay chị H yêu cầu Tòa án ly hôn tôi nhất trí ly hôn. Nhưng với điều kiện chị H trả cho tôi số tiền 15.000.000 đồng tôi đã vay Ngân hàng về làm nhà và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình khi chúng tôi sống chung.

Về con chung: Tôi và chị Cà Thị H có 01 người con chung như chị H vừa trình bày. Tôi cũng nhất trí với ý kiến của chị H nhưng với điều kiện tôi được thăm, đón con khi nào tôi muốn.

Về tài sản chung; tài sản riêng; về nợ phải trả, nợ lấy về: Trước khi mở phiên tòa tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nhưng tại phiên tòa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi về tài sản chung và nợ chung.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư

cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Cà Thị H được ly hôn anh Tòng Văn P.

- **Con chung:** Giao cháu Tòng Duy K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu.

- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 26/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án dân sự về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa nguyên đơn là chị Cà Thị H và bị đơn anh Tòng Văn P. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày bị đơn anh Tòng Văn P không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, Tòa án ra Thông báo hòa giải lần 2 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng 02 buổi hòa giải anh P không đến tham gia hòa giải. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 06/9/2021, nguyên đơn là chị Cà Thị H có mặt, bị đơn là anh Tòng Văn P vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 22/9/2021.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Cà Thị H vắng mặt có lý do (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt); Bị đơn là anh Tòng Văn P có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết anh P là bị đơn không có ý kiến cũng như đơn phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn, tại phiên tòa anh P có ý kiến giải quyết về

tài sản chung và nợ chung theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

* **Về hôn nhân:** Chị H và anh P P tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 24/6/2014, trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Trong quá trình chung sống chị H và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên, cãi vã do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh P không quan tâm chăm sóc tôi và các con, không chí thú làm ăn. Từ cuối năm 2016, chị H và anh P đã sống ly thân. Anh P chuyển về bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Xét thấy, vợ chồng chị H, anh P đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bốn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của của chị Cà Thị H. Tuyên xử cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Tòng Văn P.

Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn P có 01 người con chung: Tòng Duy K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015.

Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của Tòng Duy K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015 muốn được ở với mẹ. Cháu K đang sống ổn định cùng mẹ từ khi vợ chồng chị H, anh P sống ly thân, cháu vẫn còn nhỏ nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị H về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* **Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị H; Chị Cà Thị H được ly hôn anh Tòng Văn P.

2. Về con chung: Giao Tòng Duy K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Thời điểm giao nuôi cháu Tòng Duy K cho chị H kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh P có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Cà Thị H.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Cà Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Mường Mùn, huyện T
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân